ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐƯỜNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:59 /KH-UBND	*Đường An, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026–2030

Căn cứ Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND);

Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-SYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Đường An xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn xã Đường An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ, đồng bộ và thống nhất các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm 100% trẻ em thuộc diện thụ hưởng trên địa bàn xã được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần cải thiện điều kiện sống, chăm sóc sức khỏe, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của trẻ em.

2. Yêu cầu

-Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hỗ trợ theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng thụ hưởng.

- Phân công, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và các thôn trên địa bàn xã.

- Thực hiện kiểm tra, theo dõi thường xuyên; kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đối tượng được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ bao gồm:

1. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gồm:

a) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

2. Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025, gồm:

a) Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gồm:

a) Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định mức khuyết tật nhẹ.

4. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

b) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án;

c) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

d) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

đ) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án;

e) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

g) Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

5. Trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.

6. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ hằng tháng

- Đối tượng trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm a, khoản 1, mục II; trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 là đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm a, khoản 2, mục II; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm a, khoản 3, mục II, được hỗ trợ thêm hằng tháng (ngoài mức trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định hiện hành) để bảo đảm tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách bằng với mức chuẩn nghèo đa chiều do Chính phủ quy định.

- Đối tượng trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm b, khoản 1, mục II; trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm b, khoản 2, mục II; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định tại điểm b, khoản 3, mục II, được hỗ trợ hằng tháng bằng với mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều do Chính phủ quy định.

- Đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, theo quy định tại khoản 4, mục II; trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nhiễm HIV/AIDS, được hỗ trợ hằng tháng bằng 1,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội do Chính phủ quy định.

2. Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế

Trẻ em thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 mục II, trong độ tuổi từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi, được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế hằng năm theo quy định.

IV. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc

Trường hợp đối tượng hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với mức khác nhau theo quy định tại Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố hoặc Nghị quyết quy định chính sách đặc thù khác của thành phố thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Trẻ em có đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn xã Đường An.

b) Trẻ em quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố không bao gồm trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng.

c) Trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố được hỗ trợ đến khi mẹ đủ 18 tuổi.

3. Thời gian hưởng và chấm dứt hưởng hỗ trợ.

- Thời gian hưởng hỗ trợ, kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định hỗ trợ theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Thời gian tiếp tục hỗ trợ đối với trường hợp thoát nghèo, thoát cận nghèo thuộc đối tượng của Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Thời gian hỗ trợ đối với trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục: được hỗ trợ đến khi mẹ đủ 18 tuổi.

- Thời gian thôi hưởng, điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ hàng tháng: kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng chết hoặc không đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng.

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Chính sách hỗ trợ hàng tháng

1.1. Hồ sơ đề nghị

- Đơn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ (theo mẫu quy định).

- Bản sao Giấy khai sinh của trẻ em.

- Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hưởng chính sách (Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo; Quyết định hưởng trợ cấp xã hội; Giấy xác nhận khuyết tật; hồ sơ y tế; các giấy tờ liên quan khác theo từng trường hợp cụ thể).

1.2. Trình tự thực hiện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các

văn bản hướng dẫn có liên quan; không đặt thêm thủ tục hành chính mới. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

a) Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Nghị định số 147/2025/NĐ-CP).

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

b) Đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng người khuyết tật hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

c) Đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với người đơn thân nghèo đang nuôi con hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1c ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

d) Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS được thực hiện như hồ sơ, thủ tục với trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

đ) Trường hợp đối tượng thay đổi nơi cư trú:

Trường hợp đối tượng đang hưởng hỗ trợ của Nghị quyết thay đổi nơi cư trú và có đề nghị được nhận chế độ chính sách ở nơi cư trú mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cũ quyết định thôi chi trả hỗ trợ tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của đối tượng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của đối tượng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của đối tượng quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo mức tương ứng áp dụng tại địa bàn từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

2. Chính sách hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế

- Đối với trẻ em không theo học tại các cơ sở giáo dục: căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi Bảo hiểm xã hội khu vực làm căn cứ cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đối với trẻ em đang theo học tại các cơ sở giáo dục: căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, các cơ sở giáo dục lập riêng danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý thông tin.

Hằng quý và hằng năm, Bảo hiểm xã hội cơ sở chủ trì, phối hợp với đầu mối cấp xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, cơ sở giáo dục) rà soát, đối chiếu, xác định đối tượng, số tiền ngân sách địa phương hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định của Nghị quyết.

VI. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách thành phố, bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm giao cho ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành và được sử dụng, chi trả theo đúng quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện rà soát, kiểm tra tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ cho đối tượng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Chủ động phối hợp với Trưởng thôn, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách trẻ em thuộc diện thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã; bảo đảm xác định đúng đối tượng, đủ điều kiện, không trùng lặp, không bỏ sót.

- Tổng hợp danh sách đối tượng đủ điều kiện, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; thực hiện quản lý, theo dõi biến động đối tượng hưởng chính sách.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của cấp trên.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổng hợp nhu cầu kinh phí, bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách kịp thời, đúng chế độ.

- Cung cấp dữ liệu Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 làm căn cứ đối chiếu, thực hiện chính sách.

3. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền các nội dung của Nghị định trên hệ thống Đài phát thanh xã và các hình thức tuyên truyền trực quan do đơn vị quản lý; bảo đảm nội dung tuyên truyền kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

Hướng dẫn đối tượng kê khai, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết chế độ cho đối tượng theo trình tự, thủ tục tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

5. Các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, các trường lập riêng danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý thông tin.

- Phối hợp với UBND xã trong công tác quản lý thông tin, theo dõi việc thực hiện chính sách đối với trẻ em đang theo học tại nhà trường.

6. Công an xã

- Phối hợp xác minh thông tin về nhân thân, cư trú của trẻ em và gia đình khi có yêu cầu phục vụ công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ.

- Tham gia nắm tình hình, phát hiện kịp thời các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để phối hợp đề xuất hỗ trợ theo quy định.

7. Trạm Y tế xã

- Phối hợp xác nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật, khuyết tật của trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn gia đình, người giám hộ thực hiện các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế cho trẻ em thuộc diện thụ hưởng.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các ban, ngành, đoàn thể

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết và Kế hoạch đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân; vận động các gia đình có trẻ em thuộc diện thụ hưởng chủ động lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách.

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện chính sách tại cơ sở; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

9. Các thôn trên địa bàn xã

- Chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, nắm chắc tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thôn; lập danh sách, xác nhận thông tin ban đầu theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn gia đình, người giám hộ hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; theo dõi, phản ánh kịp thời những thay đổi liên quan đến đối tượng thụ hưởng để UBND xã xem xét, điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND trên địa bàn xã Đường An. Uỷ ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai và thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để phối hợp, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐƯỜNG AN T.P HẢI PHÒNG

Vũ Duy Nhu